

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 19 – 3 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Ong Văn Đủ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải Đ**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký thường trú: **Áp V, xã T, tỉnh Cà Mau**; Nơi ở hiện nay: **Áp T, xã T, tỉnh Cà Mau**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đình T** và bà **Nguyễn Thị N**; vợ: **Nguyễn Thị Ngọc L**; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2019 bị **Công an huyện Đ**, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam kể từ ngày 07/11/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Trọng N1** là Luật sư của **Công ty L1**.

Địa chỉ: **B, khóm T, phường B, tỉnh Cà Mau**

- Bị hại: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/3/2026)

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải Đ và ông Nguyễn Minh H1 là hàng xóm, ở cặp ranh đất với nhau tại ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau). Đ có phần đất cầm cố cho người khác, sau đó thì Đ nghe dư luận rằng ông H1 muốn mua lại mảnh đất này của Đ với giá rẻ, nên đang bức tức và nảy sinh ý định dùng thuốc trừ sâu đầu độc tôm tại các ao nuôi tôm công nghiệp của ông H1 để gây thiệt hại.

Ngày 18/6/2025, Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8, gắn sim số 0947178187 truy cập mạng Internet tìm kiếm thông tin loại thuốc trừ sâu làm chết tôm. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/6/2025, Đ nhắn tin qua tài khoản Zalo cho vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc L, kêu chị L nói với cháu Nguyễn Phú S, sinh năm 2013 (là con ruột của Đ) lên mạng xã hội đặt mua cho Đ 03 chai thuốc trừ sâu hiệu Karate 2.5EC, sau đó cháu S dùng điện thoại của Đ lên mạng xã hội Tiktok đặt mua theo yêu cầu của Đ. Đến khoảng 17 giờ ngày 20/6/2025 nhân viên giao hàng liên hệ giao 03 chai thuốc trừ sâu cho Đ, nhưng do Đ không có ở nhà nên Đ kêu nhân viên giao hàng gửi lại tại nhà của anh Huỳnh Văn H2, cách nhà của Đ khoảng 500m, Đ chuyển tiền hàng với số tiền là 200.000 đồng cho nhân viên giao hàng qua số tài khoản Ngân hàng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ ghé nhà của anh H2 lấy 03 chai thuốc trừ sâu đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/6/2025, Đ ngủ thức dậy lấy 03 chai thuốc trừ sâu rồi đổ hơn 02 chai vào 01 chai nhựa (loại chai nước mắm), đối với 03 chai thuốc trừ sâu trong đó có một chai còn một phần dung dịch thuốc Đ cất giấu vào tủ phía sau nhà. Sau đó, Đ cầm chai nhựa chứa dung dịch thuốc trừ sâu đi sang đổ hết xuống ao tôm công nghiệp của ông H1 đang nuôi rồi ném bỏ chai nhựa. Sau khi đổ thuốc xuống ao tôm Đ quay về nhà ngủ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, ông H1 ra kiểm tra ao tôm nuôi thì phát hiện có 01 ao tôm chết và có mùi thuốc trừ sâu,

nên trình báo với Công an xã N. Ngay sau đó, ông H1 cho thu hoạch ao nuôi trên được số lượng 4.087kg tôm thẻ chân trắng, loại 105 con/kg trong tình trạng tôm đã bị chết, giá bán cho thương lái là 47.000 đồng/kg, được tổng số tiền là 192.089.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐG ngày 15/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cà Mau, kết luận:

- Giá bình quân của 01kg tôm thẻ chân trắng loại 105 con/kg là 81.000 đồng/kg.
- Tổng giá trị của 4.087kg tôm thẻ chân trắng, loại 105 con/kg là 331.047.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 1313/1875-1879/25/KLGĐĐC – PYQG ngày 01/8/2025 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Mẫu tôm (ký hiệu M4): Có tìm thấy C, không tìm thấy các chất độc khác;
- Mẫu vật chứng TV 1876/25 (mẫu nước thu ở tầng mặt của hằm tôm, ký hiệu M1): Có tìm thấy C, không tìm thấy các chất độc khác.
- Mẫu vật chứng TV 1877/25 (mẫu nước thu ở tầng giữa của hằm tôm, ký hiệu M2): Có tìm thấy C, không tìm thấy các chất độc khác.
- Mẫu vật chứng TV 1878/25 (mẫu nước thu ở tầng đáy của hằm tôm, ký hiệu M3): Có tìm thấy C, không tìm thấy các chất độc khác.
- Mẫu vật chứng TV 1879/25 (mẫu dung dịch trong chai nhựa bên ngoài có chữ “Thuốc trừ sâu Karate 2.5EC”, ký hiệu A1): Có tìm thấy C, không tìm thấy các chất độc khác.

Tại Công văn số 178/PVPYQG-ĐC ngày 22/10/2025 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giải thích kết luận giám định thể hiện:

- Cyhalothrin là hoá chất diệt côn trùng nhóm pyrethroid. Cyhalothrin rất độc đối với các loài thủy sinh như cá, tôm, cua. LC_{50} của C đối với tôm là khoảng 0,0049 đến 0.28 $\mu\text{g/L}$.

- P tại Thành phố Hồ Chí Minh không giám định tỷ lệ Cyhalothrin trong mẫu gửi giám định và không thử nghiệm, đánh giá độ độc của C đối với tôm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 vỏ chai thuốc trừ sâu hiệu Karate 2.5EC, thể tích 250ml;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8, gắn sim số 0947178187 của Nguyễn Hải Đ;

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Minh H yêu cầu Nguyễn Hải Đ bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền còn lại là 138.958.000 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố bị cáo **Nguyễn Hải Đ** về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Hải Đ** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo **Đ** đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại ông **Huỳnh Minh H**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đ** từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 03 vỏ chai thuốc trừ sâu hiệu Karate 2.5EC, thể tích 250ml. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8, gắn sim số 0947178187 của bị cáo **Nguyễn Hải Đ**.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Hải Đ** bồi thường cho bị hại số tiền số tiền là 138.958.000 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Bị cáo **Nguyễn Hải Đ** không tham gia tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hải Đ** trình bày: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Đ** đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai nên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị cáo cũng đã khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Đồng thời, bị cáo có cha là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Bộ luật hình sự có hiệu lực đến nay đã 10 năm nên giá trị xác định thiệt hại để định khung hình phạt không còn phù hợp, theo dự thảo Bộ luật hình sự thì thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng định khung ở khoản 2 của Điều luật, mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 khi lượng hình đối với bị cáo.

Chị **Nguyễn Thị Ngọc L** xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo thấy có lỗi với bị hại, có lỗi với gia

đình bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nhà chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hải Đ** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và Bản kết luận giám định độc chất số 1313/1875-1879/25/KLGĐĐC –PYQG ngày 01/8/2025 của **P** tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do mâu thuẫn cá nhân nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/6/2025 bị cáo **Nguyễn Hải Đ** đã thực hiện hành vi dùng thuốc trừ sâu hiệu Karate 2.5EC đổ xuống ao nuôi tôm công nghiệp của ông **Huỳnh Minh H** ở **ấp N, xã T, tỉnh Cà Mau**, mục đích để làm cho tôm chết. Kết quả 4.087kg tôm thẻ chân trắng của ông **H** đang nuôi bị chết, gây thiệt hại với tổng số tiền là 331.047.000 đồng (Ba trăm ba mươi một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Hải Đ** đã vi phạm pháp luật hình sự, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật.

Khi thực hiện hành vi bị cáo **Nguyễn Hải Đ** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi dùng thuốc làm chết tôm của người khác là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mâu thuẫn cá nhân bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Với các yếu tố như đã nêu trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Hải Đ** đã phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã có tác động đến vợ là chị **Nguyễn Thị Ngọc L** nộp khắc phục hậu quả số tiền 7.000.000 đồng; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; cha bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc dùng thuốc độc đổ xuống ao tôm sẽ làm tôm chết và gây thiệt hại về kinh tế cho ông **H**, nhưng vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt và nhằm mục đích răn đe cho toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Huỳnh Minh H** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Hải Đ** bồi thường số tiền 138.958.000 đồng, bị cáo **Nguyễn Hải Đ** đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo **Đ** về việc bồi thường cho bị hại **H** số tiền 138.958.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo **Đ** đã nộp tiền khắc phục hậu quả 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001743 ngày 04/02/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau, do đó buộc bị cáo **Nguyễn Hải Đ** tiếp tục bồi thường cho bị hại **Huỳnh Minh H** số tiền 131.958.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Xét thấy, đối với vật chứng của vụ án là 03 vỏ chai thuốc trừ sâu hiệu Karate 2.5EC, thẻ tích 250ml và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8, gắn sim số 0947178187 của **Nguyễn Hải Đ** là công cụ, phương tiện để phạm tội. Đối với 03 vỏ chai thuốc trừ sâu hiệu Karate 2.5EC, thẻ tích 250ml không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8, gắn sim số

0947178187 của **Nguyễn Hải Đ** còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo **Đ** là người không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, cháu **Nguyễn Phú S**, anh **Huỳnh Văn H2** không biết mục đích của bị cáo **Đ** mua thuốc trừ sâu để thuốc tôm của ông **Huỳnh Minh H** nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên về phần hình phạt Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng Điều 54 và đề nghị mức hình phạt từ 06 năm đến 07 năm tù có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

[9] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bị cáo phải chịu 6.598.000 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 357, 468, 584; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hải Đ** phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

[2] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hải Đ** 04 (Bốn) năm 06 (**S1**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Hải Đ** bồi thường cho ông **Huỳnh Minh H** số tiền 131.958.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông **Huỳnh Minh H** được nhận số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) bị cáo **Nguyễn Hải Đ** đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau theo tiên lai thu tiền số 0001743 ngày 04/02/2026.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (Ba) vỏ chai thuốc trừ sâu, hiệu Karate 2.5EC, thể tích 250ml (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8, gắn sim số 0947178187 của **Nguyễn Hải Đ** (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2026)

[5] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo **Nguyễn Hải Đ** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bị cáo **Nguyễn Hải Đ** phải chịu 6.598.000 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng), nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

[7] Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo **Nguyễn Hải Đ**, chị **Nguyễn Thị Ngọc L** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông **Huỳnh Minh H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Đệ